TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **924**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 860/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2026 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Lại Minh T**, sinh năm 1989

Căn cước công dân: 036089000xxx cấp ngày 25/04/2021 tại Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

HKTT: Tổ 40, phường B, Hà Nội

Địa chỉ: 632 đường Ngọc Thuỵ, phường Bồ Đề, Hà Nội.

- Bị đơn: **Chị Phạm Thị M**, sinh năm 1993

Căn cước công dân: 036193021xxx được cấp ngày 08/02/2023 tại Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

HKTT: Tổ 40, phường B, Hà Nội

Địa chỉ: Căn 1905A2, chung cư P, đường P, phường Y, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lại Minh T và chị Phạm Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về con chung:** Anh Lại Minh T và chị Phạm Thị M 01 con chung là cháu Lại Minh Đ, sinh ngày 30/8/2020. Ly hôn, Giao chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lại Minh Đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lại Minh T và chị Phạm Thị M tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Lại Minh T và chị Phạm Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.Về án phí: Anh Lại Minh T và chị Phạm Thị M mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T chịu toàn bộ án phí. Anh T đã nộp số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên lai số: 0002869 ngày 03/8/2026 nay chuyển thành án phí HNGĐ sơ thẩm. Hoàn trả lại anh T 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND phường N, quận L, Hà Nội (nay là: phường B, Hà Nội) (GCNKH số 127, ngày 06/9/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Vĩnh